

नमः समंता बुद्धानाम् ॐ
 नमोऽस्तु ॐ
 वक्रोक्तु ॐ
 ॐ नमः ॐ
 नमोऽस्तु
 नमोऽस्तु
 नमोऽस्तु
 नमोऽस्तु

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ Ā
 NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SĀ
 NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ VĀ
 KĀ KHĀ GĀ GHĀ_ CĀ CCHĀ JĀ JHĀ
 ṬĀ ṬHĀ ḌĀ ḌHĀ_ TĀ THĀ DĀ DHĀ
 PĀ PHĀ BĀ BHĀ_ YĀ RĀ LĀ VĀ
 ŚĀ ṢĀ SĀ HĀ_ KṢĀ

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam_ ÁM
Nam ma tam mạn đa bột đà nam_ TẢM
Nam ma tam mạn đa phật chiết-la noãn_ NOAN
Kiểm khiếm nghiễm kiệm_ Chiêm xiêm nhiễm chiêm
Chiêm khiếm nam trạm_ Đạm tham nạm đạm
Biếm phiếm xàm phạm_ Diêm lẫm lam xàm
Đạm sam tham hạm_ Cật-sam”

नमः समंता बुद्धानाम् ॐ
 नमोऽस्तु ॐ
 नमोऽस्तु ॐ
 नमोऽस्तु ॐ
 नमोऽस्तु ॐ
 नमोऽस्तु ॐ
 नमोऽस्तु ॐ
 नमोऽस्तु ॐ
 नमोऽस्तु ॐ

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AM
 NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SAM
 NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ VAM
 KAM KHAM GAM GHAM_ CAM CCHAM JAM JHAM
 ṬAM ṬHAM ḌAM ḌHAM_ TAM THAM DAM DHAM
 PAM PHAM BAM BHAM_ YAM RAM LAM VAM
 ŚAM ṢAM SAM HAM_ KṢAM

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam_ ÁC
Nam ma tam mạn đa bột đà nam_ SÁCH
Nam ma tam mạn đa phật chiết-la noãn_ MẠC
Lý khước ngược cước_ Thược xước nhược thược
Trách sách nạch trạch_ Đát thát nặc đạc
Bác bách mặc bạc_ Dược lạc lạc mặc
Xước sách sách hoặc_ Cật-sách”

नमः समंता बुद्धानाम् ॐ

(Samādhi) cùng nhập vào sẽ tự nhiên đắc được **Bồ Đề Tâm Hạnh** (Bodhicitta-Caryā), thành **Đẳng Chính Giác** (Samyak-sambuddha) và **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa)

Có được Tự Môn đã nói của Đẳng này cùng nhau hòa hợp Pháp Giáo của Chân Ngôn đầy đủ chặng đầu, chặng giữa, chặng cuối. Người tu Chân Ngôn, nếu biết như vậy, tùy theo Tâm Ý của mình mà được tự tại. Đối với mỗi một câu, dùng Ý quyết định, dùng Tuệ Giác để biết sẽ được trao truyền câu Thù Thắng Vô Thượng. Một Luân như vậy luân chuyển **Tự Luân** (Akṣara-cakra: Bánh xe Chữ). Người tu Chân Ngôn biết rõ điều này sẽ thường soi chiếu Thế Gian giống như Đức Thế Tôn **Đại Nhật** (Vairocana) mà chuyển **Pháp Luân** (Dharma-cakra: Bánh xe Pháp)

MẠN TRÀ LA BÍ MẬT _PHẨM THỨ MƯỜI MỘT_

Bấy giờ, Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na dùng **con mắt Như Lai** (Tathāgata-cakṣu) quán sát tất cả **Pháp Giới** (Dharma-dhātu), nhập vào **Pháp Giới Câu Xá** (Dharmadhātu-kośa: Pháp Giới Tạng) dùng Tam Muội **Như Lai Phần Tấn Bình Đẳng Trang Nghiêm Tạng** (Tathāgata-samaya-alaṃkara-kośa-samādhi) hiển hiện Pháp Giới trang nghiêm vô tận, đem Môn Chân Ngôn Hạnh này cứu độ Giới Chúng Sinh không dư sót để hoàn thành đầy đủ Bản Nguyện

Thời Đức Phật ở trong Tam Muội, đối với Giới Chúng Sinh vô tận như vậy. Từ mọi **Thanh Môn** (Môn về âm thanh) tuôn ra âm thanh tùy theo từng loại giống như: Bản Tính nghiệp sinh thành thực, thọ dụng quả báo của họ. Các màu sắc hiển hình, mỗi loại ngữ ngôn, tâm ghi nhớ của họ mà nói Pháp khiến cho tất cả chúng sinh đều được vui vẻ.

Lại ở mỗi một lỗ chân lông hiện ra Thân tăng thêm (Adhiṣṭhana-kāya: thân Thần biến gia trì) của Pháp Giới. Hiện ra xong liền ngang bằng với hư không, ở trong vô lượng Thế Giới dùng một âm thanh biểu thị cho ngôn ngữ của Pháp Giới, diễn nói **Kệ phát sinh Như Lai**

“Hay sinh tùy loại hình
Pháp Tướng của các Pháp
Chư Phật và Thanh Văn
Cứu Thế, Nhân Duyên Giác
Chúng Bồ Tát Cần Dũng
Nhân Tôn cũng như vậy
Chúng sinh, Khí Thế Giới (Thế Giới vật chất)
Thứ tự mà thành lập
Các Pháp nhóm Sinh, Trụ (Sinh, trụ, dị, diệt)
Luôn luôn sinh như vậy
Do đủ Trí phương tiện
Lìa nghi ngờ, Vô Tuệ (Ngu si)
Mà quán sát Đạo này
Các Chính Biến Tri nói”

Lúc đó, **Pháp Giới Sinh Như Lai Thân** Thân Như Lai được sinh ra từ Pháp Giới), tất cả **Pháp Giới Tự Thân** (Tự Thân của Pháp Giới) hiển lộ hoá mây trần khắp. Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai vừa mới sinh Tâm trong khoảng khắc thì trong các lỗ chân lông tuôn ra vô lượng vị Phật, triển chuyển gia trì xong lại quay về nhập vào cung Pháp Giới.

Nên diễn nói Pháp Giáo
Ta, xưa kia do đây
Phát giác Diệu Bồ Đề
Mở bày (khai thị) tất cả Pháp
Khiến đến nơi diệt độ
Hiện tại mười phương Giới
Chư Phật đều chứng biết”

Khi ấy, Cụ Đức Kim Cương Thủ, tâm rất vui vẻ. Vì nơi gia trì uy thần của chư Phật, mà nói Kệ là:

“Pháp ấy không cùng tận
Không Tự Tính, không trụ
Giải thoát nơi nghiệp sinh
Đồng với Chính Biên Tri
Các phương tiện cứu đời
Tùy theo Bi Nguyện chuyển
Khai ngộ Trí **Vô Sinh**
Các Pháp, Tướng như thị”

Thời Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ lại nói Kệ **Ưu Đà Na** (Udāna) thỉnh hỏi Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai về **Đại Bi Thai Tạng Sinh Mạn Trà La** (Mahā-kāraṇa-garbhodbhava-maṇḍala) vì quyết cắt đứt sự nghi ngờ cho các chúng sinh đời vị lai

“Đã cắt tất cả nghi
Chủng Trí lìa nhiệt não
Con vì Chúng Sinh nên
Thỉnh hỏi Đấng Đạo Sư
Mạn Trà La, gì trước?
Xin Đại Mâu Ni nói
_Đạo Sư (A xà Lê) bao nhiêu bậc
_ Bao nhiêu loại Đệ tử
_ Làm sao biết tướng Đất
_ Làm sao mà chọn trị
_ Nên tác tịnh thể nào
_ Làm sao trụ bền vững
_ Và tính các Đệ Tử
_ Nguyện xin Đạo Sư nói
_ Làm sao dùng tướng tịnh
_ Dùng chi để tác hộ
_ Làm sao gia trì Đất
_ Sự nghiệp, làm gì trước
_ Có bao **Tu Đà La** (Sūtra: Sợi chỉ)
_ Làm địa phận thể nào?
_ Cúng dường có mấy loại?
_ Nhóm hương hoa ra sao?
_ Hoa này nên hiến ai?
_ Hương cũng lại như thế
_ Làm sao mà phụng hiến?
_ Nên dùng hương hoa nào
_ Thực phẩm cùng Hộ Ma

Đều dùng Nghi quỹ nào
Vớ các Tòa Thánh, Thiên?
Nguyện nói Giáo Pháp này
_ Thân tướng hiển hình sắc
Theo thứ tự khai diễn
Mật Ấn của Sở Tôn
Cùng với tư thế ngồi
Thế nào gọi là **Ấn** (Mudra)?
Ấn này từ đâu sinh?
Có mấy loại **Quán Đĩnh** (Abhiṣeka)?
Bao loại **Tam Ma Gia** (Samaya)?
Bậc Chân Ngôn, mấy thời
Siêng tu Hạnh Chân Ngôn
Sẽ đủ Đạo Bồ Tát?
_ Làm sao thấy Chân Đế
Có mấy loại **Tất Địa** (Siddhi)
Cùng với thời thành tựu?
_ Làm sao lên Đại Không?
Thân Bí Mật thế nào
Chẳng buông bỏ thân này
Mà được thành thân Trời?
_ Mỗi chủng loại biến hóa
Điều ấy từ đâu sinh?
Nhóm Nhật, Nguyệt, Hỏa phương
Thời phạt sao Diệu, Tú
Nơi hiện điềm chẳng lành
Sống chết nhận mọi khổ
_ Làm sao khiến đùng khổ
Trừ diệt hết nơi khởi
Để được thường thân cận
Chư Phật Lương Túc Tôn?
_ Bao loại lửa **Hộ Ma** (Homa)
Bao việc để tăng uy
Chư Phật, Tính sai biệt?
Nguyện xin Đạo Sư nói
_ Các Thế Giới không sót
Cùng với Xuất Thế Gian
Quả ấy với số lượng
Tam Ma Địa thù thắng
Chưa Thành Tục thì sao
Lại gom ở mấy thời
Được giải thoát **nghiệp sinh**”

_ **Chính Giác Nhất Thiết Trí**
Ly Nhiệt Nảo Thế Tôn
Bảo Kim Cương Thủ rằng:
“Lành thay Đại Càn Dũng!
Mạn Trà La bí mật
Quyết định Thánh Thiên Vị

Đại Bi căn bản sinh
Ma Ha Diễn (Mahā-yāna:Đại Thừa) vô thượng
Chư Phật rất bí mật
Như điều ông đã hỏi
Đại Lực Trì Kim Cương!
Nay Ta lược tuyên nói
Nghệp đầu (Sơ Nghiệp) Mạn Trà La

_Phật Tử ! Hãy lắng nghe
Mười hai CHI CÚ sinh
Đại Lực Trì Minh Vương!
Việc cần làm trước nhất
Trụ nơi Tam Muội gốc (Bản Tam Muội)
Hiểu (giải) hết **Đạo Du Già** (Yoga-patha)
Mà làm mọi sự nghiệp

_ **A Xà Lê** (Ācārye), có hai
Thông đạt Ấn Chân Ngôn
Tướng ấy cũng như vậy
Lược chia sâu, kín, lộ
Hay biết nghĩa sâu rộng
Chỉ truyền kẻ đáng truyền
Con trưởng của Chính Giác
Xa lìa nơi Thế lạc (nơi ưa thích của người đời)
Thứ hai, cầu Pháp hiện
Duyên tám, si, trược sâu
Mạn Trà La Thế Gian
Tất cả vì đây làm

_Chư Phật **Nhị Túc Tôn**
Bậc Quán Đỉnh truyền giáo
Nói bốn loại **Đệ Tử**
Thời, Phi Thời sai khác
Thời thứ nhất: **Niệm Tụng**
Phi Thời; Cùng, chẳng cùng
Có đủ tất cả tướng
Phật nói **Thân Đệ Tử** (Đệ Tử thân cận)
Thoạt đầu là tướng **đất** (Bhūmi:Địa)
Ấy tức là **Đất Tâm** (Citta-bhūmi)
Ta đã nói tác tính
Như trước tu sự nghiệp
Nếu lìa lỗi tai hại
Đất Tâm không sợ hãi
Sẽ được thành Chân Tịnh
Lìa tất cả lỗi lầm
Trụ chắc, biết như vậy
Thấy ngay **Tam Bồ Đề** (Sambodhi: Chính Giác)
Nếu khác với điều này
Chẳng phải **Địa** thanh tịnh

Hoặc trụ vọng phân biệt
Hành Giả tịnh **Địa** ấy

_ **Bí Mật Chủ!** chẳng tịnh (phi tĩnh)
Đã lia Tâm Bồ Đề
Nên cần buông phân biệt
Tĩnh trừ tất cả **Địa** (Bhūmi)
Ta rộng nói Pháp Giáo
Hết thầy Mạn Trà La
Trong đó việc trước nhất
Ngu si chẳng biết giải
Chẳng phải Thế Gian Giác (sự hiểu biết của Thế Gian)
Chẳng phải **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā)
Cho đến chẳng thể bỏ
Phân biệt các Nhân khổ
Cần phải vì Đệ Tử
Mà Tĩnh Tâm Bồ Đề

_ **Hộ** (Thủ Hộ) dùng **Bất Động Tôn** (Acala)
Hoặc dùng **Giáng Tam Thế** (Trailokya-vijaya)
Nếu Đệ Tử chẳng bị
Vọng chấp làm dao động
Sẽ thành Tối Chính Giác
Không dơ như hư không
Trước, gia trì Địa (Bhūmi) này
Y nơi chư Phật dạy

_ Thứ hai, **Tâm Tụ Tại**
Chỉ đây chẳng Giáo khác
Bốn loại **Tu Đa La** (Sūtra)
Là trắng, vàng, đỏ, đen
Thứ năm, điều cần nhớ
Ay là màu hư không
Trong **KHÔNG** (Śūnya) mà **Đẳng Trì** (Samādhi)
An định **Mạn Trà La** (Maṇḍala)

_ Thứ hai giữ Duyên Kinh
Đặt ở đất Đạo Trường
Tất cả Tòa Như Lai
Với con Trí của Phật
Hoa sen đẹp thích ý
Thế Gian xung tốt lành
Duyên Giác (Pratyeka-buddha), các Thanh Văn (Sarva-śrāvaka)
Ấy là kẻ **Biên Trí** (Trí Tuệ của bờ mé)
Nên biết tư thế ngồi
Cánh sen xanh, sen sủng
Thiên Thần của Thế Giới
Phạm Chúng làm đầu tiên
Hoa Bát Đàm (Padma) màu đỏ

Ấy xung là **Tọa Vương**
Xuống đây như chỗ ứng
Nhớ địa phận cư ngụ

_ **Cúng Dường** (Pūja) có bốn loại
Là chấp tay (Añjali) làm lễ
Kèm với nhóm Từ Bi
Thế Gian và hương hoa
Từ tay phát sinh hoa
Dâng các bậc Cứu Thế
Kết An Chi Phần Sinh
Mà quán Tâm Bồ Đề
Mỗi mỗi các Như Lai
Con sinh từ chôn ấy
Dùng hoa không lỗi này
Thơm tho rất rục rở
Pháp Giới làm Thụ Vương (cây vua)
Cúng dường Nhân Trung Tôn
Chân Ngữ (Mantra) dùng gia trì
Tam Muội (Samādhi) tỵ tại chuyển
Mây rộng lớn thẳng điệu
Từ đáy tuôn mưa hoa
Rải trước mặt chư Phật

_ Nhóm **Thế Thiên** còn lại
Cũng nên rải hoa này
Phụng hiến tùy tương ứng
Tính loại Bản Chân Ngôn
Như vậy nhóm hương xoa...
Cũng tùy nơi tương ứng
_ Luân Không Thủy (ngón cái và ngón vô danh) giữ nhau
Đây là **Ấn Cát Tường**
Nơi phụng hiến nhóm hoa
Nên tỵ tim dâng hiến
Nơi các **Thế Thiên Thần** (Thiên Thần của Thế Gian)
Nên để ngay lỗ rốn
Hoặc **Kim Cương Quyền Ấn** (Vajra-muṣṭi-mudra)
Nếu lại **Liên Hoa Man** (Padma-māla)
Rồi hiến tại hư không
Đạo Sư, Bậc Cứu Thế
Cho đến các Thế Thiên
Đều theo như thứ lớp

_ **Hộ Ma** (Homa) có hai loại
Ấy là **Nội** và **Ngoại**
Nghịệp sinh được giải thoát
Lại có mâm giống sinh
Hay dùng đốt các nghịệp
Nói là **Nội Hộ Ma**

_ Ngoại dùng có ba Vị (Bản Tôn, Đàn Hộ Ma, Hành Giả Du Già)
Ba Vị trụ trong ba
Thành tựu ba Nghiệp Đạo (Thân, Khẩu, Ý)
Thắng Hộ Ma Thế Gian
Nếu khác việc làm này
Chẳng giải (hiểu rõ) **Nghiệp Hộ Ma**
Kẻ ngu chẳng được quả
Buông lìa Trí Chân Ngôn
) Chân Ngôn **Như Lai Bộ** (Tathā-kulāya)
Với các Chính Giác nói
Nên biết Trắng và Vàng
) **Kim Cương** (Vajra-pāṇi: Kim Cương Thủ) đủ mọi màu
Chân Ngôn **Quán Tụ Tại** (Avalokiteśvara. Hay **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya])
Thuần Trắng tùy việc biến
) Bốn phương cùng mở rộng
Luân Viên (vành tròn trịa) như thứ tự
Ba góc (hình Tam Giác), nửa vành trăng (hình Bán Nguyệt)
Mà nói Hình cũng vậy

_ Trước, nên biết sắc tượng
Ấy là thân Nam Nữ
Hoặc lại tất cả xứ
Tùy loại hình sắc ấy
Sinh Trí khó luận bàn
Cho nên chẳng nghĩ bàn
Nên Vật có sai khác
Trí, Trí Chứng thường một
Cho đến Tâm rộng rãi
Nên biết số lượng đầy

_ Tọa Ấn cũng như vậy
Dùng với các Thiên Thần
Như nơi sinh chư Phật
Nhóm Ấn đồng bỉ (điều kia) sinh
Dùng Ấn **Pháp Sinh** này
Ấn trì các Đệ Tử
Nên lược nói Pháp Giới
Dùng đây làm tiêu biểu

_ **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka) có ba loại
Phật Tử chí tâm nghe
) Nếu Ấn phương tiện kia
Ất lìa nơi tác nghiệp
Gọi là **Sơ Thắng Pháp**
Như Lai Sở Quán Đỉnh
) Ấy là điều thứ hai
Khiến khởi làm mọi việc
) Thứ ba dùng Tâm truyền
Ất lìa nơi Thời Phương

Vì khiến Tôn hoan hỷ
Nên làm như Sở Thuyết (điều đã nói)
Trước mặt, Phật quán đỉnh
Đấy tức rất thù thắng

— Chính Đẳng Giác lược nói
Năm loại **Tam Muội Gia** (Samaya)
.)Mới thấy Mạn Trà La
Đầy đủ Tam Muội Gia
Chưa truyền Chân Thật Ngữ
Chẳng trao Mật Ấn kia
.)Thứ hai Tam Muội Gia
Vào thấy Hội Thánh Thiên
.)Thứ ba đủ Đàn Ấn
Tùy Giáo tu Diệu Nghiệp
.)Lại nữa hứa truyền dạy
Nói đủ Tam Muội Gia
Tuy đủ Ấn Đàn Vị
Như điều dạy của Giáo
Chưa được Tâm quán đỉnh
Tuệ bí mật chẳng sinh
.)Cho nên bậc Chân Ngôn
Trong Đạo Trường bí mật
Đủ **Yếu Thệ** (lời thề trọng yếu) thứ năm
Tùy Pháp nên quán đỉnh
Nên biết khác điều này
Chẳng phải Tam Muội Gia
Khéo trụ, nếu quán Ý
Bậc Chân Ngôn giác (hiểu rõ) Tâm
Chẳng được ở ba xứ
Nói đây là Bồ Tát
Được Hạnh **Vô Duyên Quán**
Phương tiện lợi chúng sinh
Vì trông gốc mọi Thiện (Thiện Chúng Bản)
Nên hiệu **Nhân Trung Tôn** (Bậc Tôn Quý trong loài người)
Ở các Pháp vốn lặng (Bản Tịch)
Thường trong **Vô Tự Tính** (Không có tự tính)
An trụ như **Tu Di** (Sumeru)
Đấy gọi là KIẾN ĐỀ (nhìn thấy sự thật)
KHÔNG (Śūnyatā) này tức thực tế
Chẳng phải lời hư vọng
Sở kiến giống như Phật
Phật xưa (Tiên Phật) thấy như vậy
Mới được Tâm Bồ Đề
Tất Địa tối vô thượng
Từ đây có năm loại
Các Tất Địa sai biệt
Ấy là vào tu hành
Với các Địa Thắng Tiến

Năm Thân Thông Thế Gian
Chư Phật, hàng Duyên Giác
Tu nghiệp không gián đoạn
Cho đến Tâm luôn tịnh
Chưa thuần khiến thành thuần
Bấy giờ, Tất Địa thành
Ở đây một khoảnh khắc
Tĩnh Nghiệp Tâm cùng Đẳng
Bạc Chân Ngôn sẽ được
Tất Địa tùy ý sinh
Tất Địa lên không giới
N hư Huyền, không sợ hãi (vô úy giả)
Lưới Chú Thuật chướng che (sở hoặc)
Giống như **lưới Đế Thích** (Indra-jāla)
N hư **thành Càn Thát Bà** (Gandharva-Nāgara)
Hết thầy các người dân
Thân Bí Mật như vậy
Chẳng Thân (Phi Thân) cũng **chẳng Thức** (Phi Thức)
Lại như ở trong mộng
Dạo chơi các Cung Trời
Chẳng buông bỏ Thân này
Cũng chẳng đến nơi kia
Mộng Du Già như vậy

_ Hành giả trụ Chân Ngôn
Đã sinh nghiệp Công Đức
Thân tướng giống cầu vồng
Chân Ngôn, ngọc Như Ý (Cintāmaṇi)
Sinh ra Thân Ngũ Ý
Tùy niệm mưa mọi vật
Không có tướng phân biệt
Các hư không mười phương
Lìa các hạnh **Hữu Vi** (Samskṛta)
Bạc Chân Ngôn chẳng nhiễm
Tất cả hạnh phân biệt
Giải hết chỉ có Tướng
N hư vậy quán sát khắp
Bấy giờ, Bạc Chân Ngũ
Chư Phật đồng tùy hỷ

_ Chính Giác Lương Túc Tôn
Nói hai loại Hộ Ma
Ấy là Nội và Ngoại
Tăng uy cũng như vậy
Các Tôn khác Tính Loại
Quán sát sẽ chứng biết

_ Các Chân Ngôn Thế Gian
Nay nói hạn lượng ấy

Nhóm Phước Đức tự tại
Chúng tri thức Thiên Thân
Nhóm ấy nói Minh Chú
Với các Ân Đại Lực
Đều có quả ngày nay
Nên nói có phần lượng
Tuy thành, chẳng trụ vững
Đều là Pháp sinh diệt

Chân Ngôn xuất Thế Gian
Không làm (vô tác) vốn chẳng sinh
Nghiệp sinh đều đã đoạn
Chiến thắng lia ba lỗi (Tham, Sân, Si)

Bậc **Lân Giác** (Pratyeka-buddha:Độc Giác Phật) không thầy
Với Phật, Chúng Thanh Văn
Các Chân Ngôn Bồ Tát
Lượng ấy, Ta sẽ nói
Siêu việt cả ba thời
Mọi Duyên đã sinh khởi
Quả có **thấy** (Kiến), **chẳng thấy** (Phi Kiến)
Tùy Ý Ngữ Thân sinh
Lưu truyền ở Thế Gian
Quả số trải một kiếp
Chính Đẳng Giác có nói
Chân Ngôn vượt Kiếp số
Đại Tiên (Mahā-Rṣī) **Chính Đẳng Giác** (Samyaksambuddha)
Phật Tử (Buddha-putra) mọi Tam muội
Thanh tịnh lia nơi Tướng
Có Tướng là Thế Gian
Theo nghiệp mà gặt quả
Có thành thực lúc thuận
Nếu được thành Tất Địa
Tự tại chuyển các nghiệp
Tâm không có tự tính
Xa lia nơi nhân quả
Giải thoát nơi chúng sinh
Sinh Đẳng giống hư không”

Lại nữa Bí Mật Chủ! Hãy lắng nghe! Ấy là: **Mật Ân, hình tướng, xếp đặt vị trí của Thánh Thiên, uy lực nghiệm liền trước mắt, khuynh hướng của Tam Muội.** Như vậy là năm điều mà xưa kia chư Phật thành Bồ Đề, hành Pháp Giới hư không với lời thệ nguyện độ thoát Giới chúng sinh không còn dư sót. Vì muốn đem lại lợi ích an lạc cho nên các Bồ Tát tu hạnh Bồ Tát theo Chân Ngôn Môn”

Kim Cương Thủ thưa rằng: “Như vậy! Thế Tôn! Con vui nguyện muốn nghe”
Thời Đức Bạc Già Phạm dùng **Kệ** tụng là:
“Thoạt tiên Chính Đẳng Giác
Xếp đặt Mạn Trà La

Bí mật ở trong Mật
Đại Bi Thai Tạng Sinh (Mahā-kāruṇa-gharbhodbhava)
Với vô lượng Thế Gian
Mạn Trà La xuất Thế
Hết thấy Đồ Tượng ấy
Thứ tự nói nên nghe
_ Bốn phương rộng giáp vòng
Một cửa với Thông Đạo
Án Kim Cương (Vajra-mudra) nghiêm khắp
Giữa **Yết Ma Kim Cương** (Karma-vajra)
Hoa sen đẹp bên trên
Hé nở chứa quả trái
Ở đáy **Án Đại Liên** (Mahā-padma-mudra)
Điểm Đại Không trang nghiêm
Tám cánh đều tròn chính
Tốt đẹp đủ râu nhụy
_ **Câu mười hai chi sinh**
Rộng khắp giữa đài hoa
_ **Lưỡng Túc Tôn** bên trên
Đạo Sư thành Chính Giác
Dùng vào Mạn Trà la
Quyên thuộc tự vây quanh
_ **Nên biết đây, mới đầu**
Bi Sinh Mạn Trà La (Kāruṇodbhava- maṇḍala)
Từ đây ra các Đàn
Đều như Bản Giáo ấy
Sự nghiệp, hình, Tất Địa
An trí các Phật Tử

_ **Lại nữa Bí Mật Chủ!**
Như Lai Mạn Trà La (Tathāgata-maṇḍala)
Giống như vành trăng tịnh
Trong hiện màu **Thương Khư** (Śaṅkha: màu trắng óng ánh như vỏ ốc)
Tất cả Phật, tam giác
Ở ngay hoa sen trắng
Điểm Không làm tiêu biểu
Án Kim Cương vây quanh
Từ **Chân Ngôn Chủ** (Vairocana) ấy
Giáp vòng phóng quang minh
Dùng Tâm không lo nghĩ
Rộng khắp rồi lưu xuất

_ **Lại nữa Bí Mật Chủ!**
Bậc **Quán Thế Tự Tại** (Avalokiteśvara)
Bí Mật Mạn Trà La (Guhya-maṇḍala)
Phật Tử nhất tâm nghe
Rộng khắp tướng bốn phương
Giữa **Cát Tường Thương Khư** (Śrī-śaṅkha)
Sinh ra hoa **Bát Đàm** (Padma)

Hé nở chứa quả trái
Trên bày **Kim Cương Tuệ** (Vajra-Prajñā)
Nâng dùng **Án Đại Liên** (Mahā-padma-mudra)
Bày tất cả **chủng tử** (Bīja)
Khéo léo dùng làm Chủng
Đa La (Tārā), **Tỳ Câu Chi** (Bhṛkuṭi)
Cùng với **Bạch Xứ Tôn** (Pāṇḍaravāsini)
Minh Phi (Vidyā-rājñī) **Tur Tài Chủ** (Bhogavatī)
Cùng với **Đại Thế Chí** (Mahā-sthāma-prāpta)
Các Cát Tường Thụ Giáo
Đều tại Mạn Trà La
Án bậc Đắc Tụ Tại (Án của Đại Thế Chí)
Thù diệu làm tiêu biểu
Ha Gia Yết Lý Bà (Hayagrīva: Mã Đầu Minh Vương)
Như Pháp trụ tam giác
Mạn Trà La vây quanh
Ánh ban mai nghiêm tốt
Nên ở cạnh **Minh Vương** (Vidya-rāja)
Bậc **Xảo Tuệ** an lập

_Lại nữa Bí Mật Chủ!
Nay nói Đàn thứ hai
Đẳng Chính, tướng bốn phương
Án Kim Cương vây quanh
Tất cả màu vàng đẹp
Trong Tâm nở hoa sen
Đài hiện **Ca La Xa** (Kalaśa:cái bình)
Ánh sáng như trăng trong
Cũng dùng điếm Đại Không
Giáp vòng tụ trang nghiêm
Trên bày **Án Đại Phong** (Mahā-vāyu-mudra)
Phoi phới như **Mây huyền** (mây đen bóng)
Lay động tướng phan phướng
Điếm không làm tiêu biểu
Bên trên sinh lửa mạnh
Giống như lửa Kiếp Tai
Mà làm hình Tam Giác
Tam Giác dùng làm vây
Tia sáng vòng quanh khắp
Màu mặt trời sáng sớm
Giữa đây, **Bát Đầu Ma** (Padma: hoa sen hồng)
Đỏ thẫm giống hoả kiếp
Luu tán phát ánh lửa
Trì dùng tiếng chữ **Hàm** (Hūṃ)
Chữ chủng tử thẳng diệu
Phật xưa nói Pháp này
Cần Dững Mạn Trà La (Vīra-maṇḍala)
Bộ Mẫu **Thương Khế La** (Śṛṅkhala)
Với Kim Cương Bộ Chủ

Kim Cương Câu (Vajra-Aṃkuśa), **Sách Chi** (Vajra-sūci: Kim Cương Châm)
Đại Đức **Trì Minh Vương** (Vidyadhāra)
Tất cả đến nơi này
Trong Đại Man Trà La
Án Đàn, các Phật Tử
Hình sắc như thứ tự
Tùy loại mà tương ứng
Thành tựu các nghiệp lành

Lại nữa, Ta đã nói
Bậc Kim Cương Tự Tại
Là **Hur Không Vô Cấu** (Gaganāmala)
Kim Cương Luân (Vajra-cakra) với **Nha** (Vajra-damṣṭra)
Diệu Trụ (Vajra-sūrata) và **Danh Xung** (Vajra-yaśa, hay Vikhyāta)
Đại Phần (Mahā-bhāga) với **Tấn Lợi** (Vajrāgra)
Tịch Nhiên (Śiva-vajra), **Đại Kim Cương** (Mahā-vajra)
Kèm với **Thanh Kim Cương** (Nīla-vajra)
Liên Hoa (Padma-vajra) và **Quảng Nhân** (Virūpakṣa-vajra, hay Viśāla-netra)
Diệu Kim Cương (Suvajra), **Kim Cương** (Vajra)
Với **Trụ Vô Hý Luận** (Aprapañca-vihārin)
Vô lượng **Hur Không Bộ** (Gaganānanta-vikrama)
Với nhóm Man Trà La
Đã nói trắng, vàng, đỏ
Cho đến nhóm màu đen
Án Hình, chỗ còn lại
Án **Tam Kích** (Trisūla), **Nhất Cổ**
Hai tay đều **năm ngọn** (Ngũ Phong)
Hoặc **Chấp Kim Cương Man** (Māla-vajra-dhāra)
Tùy loại sắc khu biệt
Tất cả làm **Chủng Tử** (Bīja)

Đại Phước Đức! Nên biết
Bất Động Man Trà La (Acala- maṇḍala)
Phong Luân (Vāyu-cakra) với **Hỏa Câu** (Agni-cakra)
Y phương **Niết Ly Để** (Nṛti: phương Tây Nam)
Dưới **Đại Nhật Như Lai** (Vairocana-tathāgata)
Với Chủng Tử vây quanh
Đại Tuệ Dao (Mahā-jñāna-khaḍga) vi diệu
Hoặc dùng **Án Quyển Sách** (Pāśa-mudra)
Bậc đủ Tuệ an bày
_ **Giáng Tam Thế** (Trailokya-vijaya) sai khác
Là ngay tại Phong Luân (Vāyu-cakra)
Dùng Án Kim Cương vây
Mà trụ ở ba nơi

Lại nữa, Bí Mật Chủ!
Trước nói Man Trà La
Chư Phật Bồ Tát Mẫu
An trí Đàn, Hình Tượng

Phương chính màu vàng rờng
Án Kim Cương vây quanh
Mạn Trà La tối thẳm
Nay sẽ thấy Tôn Tướng
_ Trong ấy hoa sen lớn
Ánh lửa màu vàng khắp
Giữa đẽ **Như Lai Đỉnh** (Tathāgatoṣṇīṣa)
Siêu việt nơi phân giữa
Rồi đến ba phần vị
Nên làm **Như Lai Nhãn** (Tathāgata-cakṣu, hay Buddha-locana)
Tự trụ trong ánh lửa
Bày khắp Chúng Tử kia
Tiếp, tất cả Bồ Tát
Đại Như Ý Bảo Tôn (Mahā-cintāmaṇi)
Là Mạn Trà La ấy
Tròn trắng tỏa bốn phía
Vắng lặng thanh tịnh khắp
Mẫn tất cả ước nguyện

_ Lại nữa hãy lắng nghe!

Đàn Thích Ca Sư Tử (Śākya-siṃha-maṇḍala)

Là **Đại Nhân Đà La** (Mahendra)

Màu vàng rờng diệu thiện

Bốn phương cùng chia đều

An Kim Cương như trước

Trên hiện **Ba Đầu Ma** (Padma: hoa sen hồng)

Ánh vàng vòng khắp cả

Đại Bát (Mahapatra: Cái bình bát lớn) đủ ánh lửa

An Kim Cương vây quanh

Nhóm **cà sa** (Kāṣāya), **tích trượng** (Khakkhara)

Đặt đẽ như thứ tự

_ Năm loại Như Lai Đỉnh

Lắng nghe, nay sẽ nói

Bạch Tản (Sitātapatra-Uṣṇīṣa) dùng **Tản Ấn** (Patra-mudra)

Bạc Cự Tuệ, **Thắng Đỉnh** (Jaya-uṣṇīṣa)

Dùng **Ấn Đại Tuệ Đạo** (Mahā-jñāna-khaḍga-mudra)

Rộng khắp đều lóe sáng

Tối Thắng Đỉnh (Vijaya-Uṣṇīṣa), Luân Ấn (Cakra-mudra)

Trừ Chướng Đỉnh (Vikiraṇa-paṃca-Uṣṇīṣa), Câu Ấn (Aṃkuṣa-mudra)

Đại Sĩ Đỉnh (Tejoraśi-Uṣṇīṣa) Tướng tóc (Kế Tướng)

Gọi là **Hỏa Tự Ấn** (Tejoraśi-mudra)

Quảng Sinh (Abhyudgata-Uṣṇīṣa), Bạt Chiết La (vajra: Kim Cương Ấn)

Phát Sinh (Mahodgata-Uṣṇīṣa) dùng Liên Hoa (Padma: hoa sen hồng)

Vô Lượng Thanh (Anantasvara-ghoṣa-Uṣṇīṣa) Thương Khư (Śaṅkha: vỏ ốc)

Quan sát từng tượng loại

Hào Tướng (Ūṛṇā) Ma Ni Châu

_ **Phật Nhãn** (Buddha-locana)! Nên nghe tiếp

Đỉnh kế màu vàng khắp

Vì dùng Bạt Chiết La

Vô Năng Thắng Phi Ấn (Aparājita-vidyā-rājñi-mudra)
Dùng tay cầm hoa sen
Vô Năng Thắng (Aparājita), Đại Khẩu (Mahā-mukha:cái miệng lớn)
Ở trên hoa sen đen
Hạnh của cảnh giới tịnh
Ấy là **Trời Tịnh Cư** (Śuddhāvāsa)
Đặt các Ấn Tượng ấy
_ Phật Tử nên lắng nghe
Ấy là tay suy tư (Tu Duy Thủ)
Thiện Thủ với Tiểu Thủ
Hoa Thủ, Hư Không Thủ
Tô vẽ như Pháp tắc
Địa Thần (Pṛthivi) Ca La Xa (Kalaśa:cái bình)
Tròn trắng Kim Cương vây
_ Ấn Thịnh Triệu **Hỏa Thiên** (Agni)
Nên dùng Đại Tiên Thủ (Tay Đại Tiên)
Ca Nhiếp (Kāśyapa), **Kiều Đáp Ma** (Gautama)
Mạt Kiên Noa (Mārkaṇḍa), **Kiệt Già** (Garga)
Bà Tư (Vasiṣṭita), **Nghê Thích Ba** (Aṅgira)
Cả thầy như thứ tự
Nên vẽ **Vi Đà Thủ** (Veda-pāṇi: bàn tay Vi Đà)
Ngụ bên trong Hỏa Đàn (Agni-maṇḍala)
_ **Diêm Ma** (Yama) Đàn Trà Ấn (Daṇḍa-mudra)
Thường ngụ trong Phong Luân (Vāyu-cakra)
Một Lật Đẻ (Mrtyu), Linh Ấn (Ghaṃṭa-mudra)
Hắc Dạ (Kāla-rātrīye) Kê Đô Ấn (Ketu-mudra: Tràng Ấn)
Lao Đạt La (Raudrī), Thâu La (Śūla:cây kích)
Đại Phạm Phi (Brahmāṇī), Liên Hoa (Padma:hoa sen)
Câu Ma Lợi (Kaumāri) Thược Đễ (Śākti)
Tỳ Sắt Nữ (Viṣṇavi) Luân Ấn (Cakra-mudra)
Nên biết **Diêm Ma Hậu** (Yamī)
Dùng **Một Yết La An** (Mudgara-mudra:Phủ Việt Ấn)
Kiều Phệ Ly Gia Hậu (Kauvelī)
Dùng **Kiếp Bạt La Ấn** (Kapāla-mudra :Độc Lôu Ấn)
Nhóm như vậy đều ngụ
Trong Phong Mạn Trà La (Vāyu-maṇḍala)
_ Ô Tụ với **Bà Thê** (Bhāsa)
Nhóm Dã Can vây quanh
Nếu muốn thành Tất Địa
Y Pháp dùng tô vẽ
_ **Niết Ly Đễ** (Nṛti), Đại Dao
Tỳ Nữu (Viṣṇu), Thắng Diệu Luân
Cru Ma La (Kaumāra) Thược Đễ (Śākti)
Nan Do (Nanda), **Bạt Nan Đà** (Upananda)
Mật Vân với Điện Câu
Đều đủ màu **Thanh Đàm** (xanh thẫm)
Hộ vệ mái che cửa
Tại Đàn Thích Sư Tử
_ **Thương Yết La** (śaṃkara) Tam Kích (Tri-śūla)

Phi (Śaṃkarī) tác **Bát Chi Ấn** (Paṭṭisa)
Nguyệt Thiên (Candra-deva) Ca La Xa (Kalaśa)
Sen trắng trong sạch nở
Nhật Thiên (Āditya) Kim Cương Luân (Vajra-cakra)
Tiêu biểu xe Đu Lặc
Xã Gia (Jaya), **Tỳ Xã Gia** (Vijaya)
Nên biết Bậc Đại Lực (Mahā-bala)
Đều dùng Đại Cung Ấn
Tại Nhân Đà La Luân (Indra-cakra)
_ Phong phương (Vāyu), Phong Tràng Ấn (Vāyu-ketu-mudra)
Diệu Âm (Sarasvatyai) Nhạc Khí Ấn (Vīṇā-mudra)
Phộc Lỗ Noa (Varuṇa) Quyển sách (Pāśa)
Mà đặt trong Đàn tròn
_ Ông, Đại Ngã nên biết
Chữ Chủng Tử xoay quanh
Tiêu biểu của nhóm ấy
Như Mạn Trà La nữa
Quyển thuộc Thích Sư Tử
Nay đã lược tuyên nói

_ Phật Tử! Lắng nghe tiếp
Đàn Thí Nguyệt Kim Cương (Varada-vajra-maṇḍala)
Bốn phương chia đều khắp
Vệ (Hộ vệ) dùng Ấn Kim Cương (Vajra-mudra)
Nên ở trong ấy làm
Hỏa Sinh Mạn Trà La
Trong Tâm lại an trí
Diệu Thiện Thanh Liên Ấn
Bậc Trí **Mạn Thù Âm** (Maṃju-ghoṣa)
Bản Chân Ngôn vây quanh
Như Pháp bày Chủng Tử
Mà dùng làm Chủng Tử
Lại ở bốn bên ấy
Dùng sen xanh nghiêm sức
Tô tạo Chúng **Cần Dũng** (Mahā-vīra)
Hết thấy như thứ tự
Quang Vĩng (Jālinī-prabha) dùng Câu Ấn (Aṃkuśa-mudra)
Bảo Quan (Ratna-makuṭa) giữ Bảo Ấn (Ratna-mudra)
Vô Cấu Quang Đồng Tử (Vimala-prabha-kumāra)
Hoa sen Xanh chưa nở
Diệu Âm đủ Đại Tuệ
Đã nói các **Sứ Giả** (Ceta)
Nên giữ Mật Ấn ấy
Thầy đều như nơi ứng
Kê Thiết Ni (Keśinī) Dao Ấn (Khaḍga-mudra)
Ưu Ba (Upakeśinī) Thâu La Ấn (Śūla-mudra)
Chát Đạt La (Citrā) Trượng Ấn (Daṇḍa-mudra)
Địa Tuệ (Vasu-mati) dùng Tràng Ấn (Ketu-mudra)
Chiêu Triệu Sứ Giả (Ākarṣaṇī) ấy

Dùng Uông Câu Thi Ấn (Aṃkuṣe-mudra)
Tất cả làm như vậy
Dùng hoa sen xanh (Nīla-utpala) vây
Hết thầy các **Phụng Giáo** (Parivara)
Dùng **Thương Yết Lê Ấn** (Khaṅgari-mudra)

Lại nữa, Ấn phương Nam
Trừ Nhất Thiết Cái Chướng (Sarva Nīvaraṇa-viṣkambhin)
Chủng Tử Đại Tinh Tiến
Là **Chân Đà Ma Ni** (Cintāmaṇi)
Trụ ở trong Hỏa Luân (Agni-cakra)
Chúng Đao Nghiêm theo hầu
Nên biết quyền thuộc ấy
Tiêu biểu của Bí Mật
Tiếp theo nên tô vẽ
Nay Ta rộng tuyên nói
Trừ Nghi (Kauṭhala) dùng bình báu (Ratna-kalaśa)
Đặt Nhất Cổ Kim Cương
Bậc Thánh **Thí Vô Úy** (Abhayaṃdada)
Tác Thí Vô Úy Thủ (tay Thí Vô Úy)
Trừ Nhất Thiết Ác Thú (Sarva- Apāyaṃjaha)
Phát Khởi Thủ (tay Phát Khởi) làm tướng
Cứu Ý Tuệ Bồ Tát (Paritrāṇāsaya-mati)
Bi Thủ (tay Bi) thường tại tim
Đại Từ Sinh Bồ Tát (Mahā-maitryābhudgata)
Nên dùng Cháp Hoa Thủ (tay cầm hoa)
Bi Niệm (Kāruṇāmrḍita) ngay trên tim
Rũ co Hỏa Luân Thủ (tay bánh xe lửa)
Trừ Nhất Thiết Nhiệt Não (Sava-daha-prasāmin)
Tác Thí chư Nguyệt Thủ (tay ban bố các Nguyệt)
Nước Cam Lộ chảy rớt
Khắp các đầu ngón tay
Cụ Bất Tư Nghị Tuệ (Acintya-mati)
Trì Như Ý Châu Thủ (tay cầm Ngọc Như Ý)
Đều trụ trên hoa sen
Ở trong Mạn Trà La

Phương Bắc, **Địa Tạng Tôn** (Kṣiti-Garbha)
Mật Ấn sẽ nói tiếp
Trước, làm Tòa trang nghiêm
Tại **Đàn Nhân Đà La** (Indra-mandala)
Sen lớn phát ánh lửa
Xen kẽ đủ mọi màu
Nơi đây dựng phướng lớn
Trên đây có báu lớn
Đấy gọi là Tối Thắng
Hình tượng của Mật Ấn
Lại nên ân cần làm
Thượng Thủ các quyền thuộc

Vô lượng vô số chúng
Các **Mộ Đạt La** (Mudra: Ân) ấy
Bảo Tác (Ratnākara) ở trên báu
Tam Cổ Kim Cương Ân
Bảo Chưởng (Ratna-pāṇi) ở trên báu
Nhất Cổ Kim Cương Ân
Tri Địa (Dharaniṃ-dhāra) ở trên báu
Hai tay Kim Cương Ân
Bảo Ấn Thủ (Ratna-mudra-hasta) trên báu
Ngũ Cổ Kim Cương Ân
Kiên Ý (Dṛḍhādhyāśaya) ở trên báu
Yết Ma Kim Cương Ân (Karma-vajra-mudra)
Tất cả đều nên trụ
Trong Mạn Trà La ấy

_Phương Tây, **Hur Không Tạng** (Ākāśa-garbha)
Đàn tròn trắng đẹp ý
Tòa hoa sen trắng lớn
Đặt Ấn Đại Tuệ Dao (Mahā-jñāna-khaḍga-mudra)
Mũi nhọn bền như vậy
Bén nhọn như băng sương
Ngay Chung Tử làm **chủng** (giống loại)
Bậc Trí nên an bày
Vời vẽ các quyển thuộc
Ấn Hình như Pháp Giáo
Hur Không Vô Cấu Tôn (Gaganāmala)
Cần phải dùng Luân Ấn (Cakra-mudra)
Hình bánh xe vây quanh
Đầy đủ tại Phong Đàn (Vāyu-maṇḍala)
Hur Không Tuệ (Gagana-mati) Thương Khur (Śaṅkha: Loa Ấn)
Ở Phong Mạn Trà La (Vāyu-maṇḍala)
Thanh Tịch Tuệ (Viśuddha-mati) sen trắng (Bạch Liên Ấn)
Ở Phong Mạn Trà La (Vāyu-maṇḍala)
Ấn Tướng của **Hành Tuệ** (Cāritra-mati)
Nên dùng bình Xà Cừ (Musaragalva)
Trên cắm hoa sen xanh
Ở Phong Mạn Trà La (Vāyu-maṇḍala)
An Tuệ (Sthira-mati) Kim Cương Liên (Kim Cương Liên Hoa Ấn)
Ở Phong Mạn Trà La (Vāyu-maṇḍala)

_Lược nói Bí Tạng Phật
Mật Ấn các Tôn xong

NHẬP VÀO PHÁP CỦA MẠN TRÀ LA BÍ MẬT _PHẨM THỨ MƯỜI HAI_

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại tuyên nói về cách nhập vập Pháp của **Mạn Trà La Bí Mật** (Guhya-maṇḍala). **Ưu Đà Na** (Udāna) là
“Người học khắp Chân Ngôn

Thông đạt Đàn Bí Mật
Như Pháp vì Đệ Tử
Đốt hết tất cả tội
Thọ Mệnh đều đốt diệt
Khiến nó chẳng phục sinh (không cho sinh trở lại)
Giống tro lửa đã tàn
Thọ Mệnh ấy quay lại
Là dùng Chử đốt Chử
Nhân Chử mà lại sinh
Tất cả **Thọ** với **Sinh**
Không nhớ, thanh tịnh khắp
Dùng mười hai Chi Cú
Để làm vật khí kia
Tam Muội Gia như vậy
Tất cả chư Như Lai
Bồ Tát, Đấng Cứu Thế
Với Phật, Chúng Thanh Văn
Cho đến các Thế Gian
Bình đẳng chẳng trái ngược
Hiểu được **Bình Đẳng Thệ**
Bí Mật Mạn Trà La
Vào tất cả Pháp Giới
Các Đàn được tự tại
Thân Ta giống như nó (lời Thệ Nguyên)
Bạc Chân Ngôn cũng vậy
Dùng sự **Chẳng khác nhau**
Gọi là **Tam Muội Gia** (Samaya)

NHẬP VÀO ĐỊA VỊ CỦA MẠN TRÀ LA BÍ MẬT _PHẨM THỨ MƯỜI BA_

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhập vào Tam Muội **Đẳng Chí** (Samāpatti-samādhi), trụ ở Định đầy quán sát các chúng sinh đời vị lai. Tức thời các cõi Phật, mặt đất bằng phẳng như lòng bàn tay, năm báu xen kẽ nhau. Rũ treo: lọng báu, cờ xí trang nghiêm cửa, rèm tua dài rộng đủ mọi màu, chuông báu, phát trần trắng, quần áo đẹp (Danh y). Cắm dựng cây phướng Ma Ni. Mọi thứ ao tắm tràn đầy nước tám Công Đức thơm tho có vô lượng loài chim: Uyên Ương, Ngỗng, Hồng Hộc kêu hót phát ra những âm thanh hòa nhã. Nhiều hàng cây tạp xinh tươi, nở đầy loại hoa mùa thơm tho nghiêm tốt, tám phương đều cột treo các chuỗi anh lạc bằng ngọc báu. Mặt đất mềm như bông sợi, người nào chạm đến hoặc bước lên trên đều cảm thấy khoái lạc. Vô lượng âm nhạc tự nhiên hòa nhịp tạo thành âm thanh vi diệu khiến ai cũng thích nghe. Vô lượng Bồ Tát tùy theo phần Phước của mình đều cảm nhận được cung điện, nhà cửa và tùy theo Ý sinh tạo ra chỗ ngồi của mình. Do Nguyên Lực của **Như Lai Tín Giải** đã sinh ra sự biểu tượng (Tiêu Xí) của Pháp Giới là đóa hoa sen vua to lớn (Đại Liên Hoa Vương) trong đó có Thân **Pháp Giới Tính** của Như Lai an trụ, tùy theo mọi loại Tính Dục của các chúng sinh khiến cho được vui vẻ.

Thời tất cả Chi Phần của Đức Như Lai ấy có sức mạnh không bị chướng ngại được sinh ra từ sự **Tín Giải** (Adhimukti) của mười Trí Lực, tức thời hiện ra tướng

trang nghiêm với vô lượng hình sắc là Sắc Thân đã được tăng trưởng từ Công Đức của các **Độ** (Pāramitā): **Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Thiền Định, Trí Tuệ** trong vô số trăm ngàn câu chi na dữu đa Kiếp (Koṭi-nayuta-kalpa). Xuất hiện xong rồi, ở trong Đại Chúng Hội của các Thế Giới, phát ra âm thanh to lớn mà nói **Kệ** (Gāthā) rằng :

“Chư Phật rất Kỳ Đặc
Quyền Trí khó nghĩ bàn
Tuệ **Vô A Lại Gia** (Ālaya: Tuệ không có sự cát dấu)
Hàm chứa nói các Pháp
Nếu hiểu **Vô Sở Đắc** (Không có chỗ đắc)
Pháp Tướng của các Pháp
Không chỗ được mà được
Được chư Phật Đạo Sư”

Nói ra âm thanh như vậy xong, liền quay về nhập vào **Pháp Thân** (Dharma-kāya) khó luận bàn của Như Lai.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Này Thiện Nam Tử ! Hãy lắng nghe về **Mạn Trà La** của **Nội Tâm**. Bí Mật Chủ ! Thân Địa ấy tức là **Tự Tính** (Svabhāva) của Pháp Giới, Chân Ngôn, Mật Ấn gia trì bằng cách dùng sự thanh tịnh của Bản Tính mà gia trì. Nơi gia trì của **Yết Ma Kim Cương** (Karma-vajra) để tịnh trừ các sự như bản về bốn Tướng: **Ta, Người, Chúng Sinh, Thọ Giả** do nhóm Nhu Đồng (Manava: Thắng Ngã) đã tạo lập. sự sai lầm tai hại này giống như gốc cây (Châu-株) mà cho là cái Ghé (Ngột _ 杌) vậy.

Đàn vuông có bốn cửa đều thông đạt với bốn hướng có Giới Đạo (lối đi của Giới) bao vòng quanh. Bên trong hiện Ý Sinh Bát điệp đại liên hoa vương (Hoa sen vua to lớn có 8 cánh do ý tưởng sinh ra) với cọng rễ tua nhụy đoan diệu rực rỡ

Chính giữa hoa ấy là Đức Như Lai với thân đặc biệt tối tôn của tất cả Thế Gian, vượt quá Địa của Thân Ngữ đi đến Địa của Tâm, mau chóng được Quả Thủ thắng đẹp ý.

Nơi Hoa Sen ấy: Phương Đông là **Bảo Tràng Như Lai** (Ratna-ketu)
Phương Nam là **Khai Phu Hoa Vương Như Lai** (Samkusumita-rāja)
Phương Bắc là **Cổ Âm Như Lai** (Divyadundubhi-megha-nirghoṣa)
Phương Tây là **Vô Lượng Thọ Như Lai** (Amitāyus)
Phương Đông Nam là **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra)
Phương Đông Bắc là **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara)
Phương Tây Nam là **Diệu Cát Tường Đồng Tử** (Mañjuśrī-kumāra-bhūta: Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát),

Phương Tây Bắc là **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya: Di Lạc Bồ Tát).

Trong nhụy sen là Phật Bồ Tát Mẫu, tự trang nghiêm bằng Quyển Thuộc của Tam Muội **sáu Ba La Mật** (Sad-pāramitā)

Bên dưới an bày Các Chúng Phần Nộ của hàng **Trì Minh** (Vidya-dhāra)

Trì Kim Cương Chủ Bồ Tát dùng làm cuống sen hiện trên cái biển lớn không cùng tận có tất cả hàng Địa Cư Thiên nhiều vô số lượng vây chung quanh.

Lúc đó, Hành Giả vì thành **Tam Muội Gia** (Samaya) cho nên tương ứng dùng Ý tưởng sinh ra Hương, hoa, đèn sáng, hương xoa, mọi loại thức ăn... tất cả đều dùng để dâng hiến.

Ưu Đà Na (Udāna) là:

“Bậc Chân Ngôn lắng nghe!

Chân Ngôn ấy là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Noan Phộc (2) toa ha**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAM VAḤ_ SVĀHĀ

Lại dùng Ấn đầu tiên, bung tán Thủy Luân (ngón vô danh), Hỏa Luân (ngón giữa). Đây gọi là Ấn **Liên Hoa Tạng** (Padma-garbha-mudra). Mạn trà La như tướng vành trăng có hoa Ba Đầu Ma (Padma: hoa sen hồng) vây quanh.



Chân Ngôn ấy là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tảm Sác (2) toa ha**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SAM SAḤ_ SVĀHĀ

Lại dùng Ấn này, co 2 Địa Luân (2 ngón út) vào trong lòng bàn tay. Đây là Ấn **Như Lai Vạn Đức Trang Nghiêm**. Mạn Trà La ấy giống như hình nửa vành trăng (Bán Nguyệt), dùng Điểm Đại Không (Anusvara) vây quanh.



Chân Ngôn ấy là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hàm Hạ (2) toa ha**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HAM HAḤ_ SVĀHĀ

Lại dùng tay Định (tay trái) Tuệ (tay phải) chắp lại như hình đóa hoa chưa nở (Vị Khai Phu Hoa Hợp Chương) dựng thẳng đứng 2 Hư Không Luân (2 ngón cái) rồi hơi co lại. Đây là Ấn **Như Lai Nhất Thiết Chi Phần Sinh**. Mạn Trà La ấy như hình trăng đầy Ca La Xả (Kalaśa) có Kim Cương vây quanh.



Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mãn đa bột đà nam (1) Âm Ác (2) toa ha”

ॐ नमः सम्यक् बुद्धाय नमः ॐ ह्रीं स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AM AH_ SVĀHĀ

Liên dùng Ấn này, co Hỏa Luân (ngón giữa) các tướng còn lại đều như trước. Đây là Ấn **Thế Tôn Đà La Ni** . Mạn Trà La ấy giống như Cầu Vòng có cây Phan Kim Cương để rữ vây khắp chung quanh.



Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Bột đà, đà la ni (2) sa-một-lật để mặt la đà na yết lý (3) đà la dã tát noan (3) bạc già phộc để (5) a ca la phộc để (6) tam ma duệ (7) toa ha”

ॐ नमः सम्यक् बुद्धाय नमः बुद्धाय नमः ॐ ह्रीं स्वहा ॐ नमः सम्यक् बुद्धाय नमः ॐ ह्रीं स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ BUDDHA-DHĀRAṆI SMṚTI BALA DHĀNA KARI _ DHĀRAYA SARVAṀ BHAGAVATI ĀKĀRA-VATI, SAMAYE_ SVĀHĀ

Lại chấp hai tay lại giữa trống rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) mở bung Hỏa Luân (ngón giữa), Địa Luân (ngón út), Không Luân (ngón cái) cùng nắm giữ nhau . Đây gọi là Ấn **Như Lai Pháp Trụ**. Mạn Trà La ấy giống như hư không có đủ màu sắc (Tập Sắc) vây quanh và có 2 Điểm Không.



Chân Ngôn ấy là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A phệ ná vĩ nê (2) toa ha”

ॐ नमः सम्यक् बुद्धाय नमः ॐ ह्रीं स्वहा ॐ नमः सम्यक् बुद्धाय नमः ॐ ह्रीं स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ Ā VEDA VIDE_ SVĀHĀ

Lúc đó, Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na thương xót lo lắng cho chúng sinh mà nói
Kệ rằng:

“Lành Thay! Cần Dững Sĩ!
Đại Đức Trì Kim Cương
Đã nói Giới Thù Thắng
Phật Xưa (Cổ Phật) đã khai diễn
Duyên **Minh** (Vidya), nơi khởi **Giới**
Trụ **Giới** như Chính Giác
Khiến được thành Tất Địa
Vì lợi cho Thế Gian
Đặng khởi tự Chân Thật
Đừng sinh Tâm nghi lo
Thường trụ nơi **Đẳng Dẫn** (Samāhita)
Giới (Śīla) tu hành sẽ hết
Tâm Bồ Đề và Pháp
Với Nghiệp Quả tu hành
Hòa hợp làm một Tướng
Đủ **Giới** như Phật Trí
Khác đây chẳng đủ Giới (Phi Cụ Giới)
Xa lìa các tạo tác
Được các Pháp tự tại
Thông đạt lợi chúng sinh
Thường tu Hạnh **Vô Trước** (không dính mắc)
Nhóm đá quý, mọi báu
Cho đến đủ Lạc Xoa (10 vạn biến)
Đã nói Chân Ngôn Giáo
Thảy đều theo các tháng
Kết thúc lượng Giới Cấm

Thoạt tiên quán **Kim Luân**
Trụ **Đại Nhân Đà La**
Nên kết **Ấn Kim Cương** (Vajra-mudra)
Uống sữa để nuôi thân
Hành Giả đủ một tháng
Hay điều hơi ra vào (điều hòa hơi thở)

Tiếp, nơi tháng thứ hai
Nghiêm chính trong **Thủy Luân**
Nên dùng **Ấn Liên Hoa** (Padma-mudra)
Mà uống thuần nước Tịnh (Tĩnh thủy)

Tiếp, nơi tháng thứ ba
Quán **Hỏa Luân** thắng diệu
Ăn chẳng cầu thực phẩm
Liên dùng sức **Đại Tuệ** (Mahā-jñāna-khaḍga-mudra: Đại Tuệ Dao Ấn)
Đốt diệt tất cả tội
Mà sinh Thân, Ý , Ngữ

Tháng thứ tư: **Phong Luân**

Hành Giả thường nuốt Gió
Kết An **Chuyển Pháp Luân** (Dharmacakra-pravarttana-mudra)
Nhiếp Tâm dùng trì tụng

Quán Thủy Luân Kim Cương

Y trụ nơi Du Già
Đây là tháng thứ năm
Xa lia : được, chẳng được (Đắc , Phi Đắc)
Hành Giả không dính mắc (vô sở trước)
Đẳng đồng **Tam Bồ Đề** (Sambodhi: Chính Giác)
Hòa hợp Luân **Phong Hỏa**
Ra khỏi mọi lỗi lầm

Lại trì tụng một tháng
Cũng bỏ : Lợi, chẳng lợi
Thiên Chúng hàng Phạm (Brahma) Thích (Indra)
Ma Hầu (Mahoraga), Tỳ Xá Già (Piśāca)
Đứng xa mà kính lễ
Tất cả làm Thủ Hộ
Thấy đều phụng Giáo Mệnh
Người ấy được như vậy
Người, Trời, thần Dược Xoa (Yakṣa)
Trì Minh (Vidya), các Linh Tiên (Ṛṣi)
Cùng hộ vệ hai bên
Tùy theo Mệnh sẽ làm
Loài Bất Thiện gây chướng
Nhóm La Sát (Rākṣasa), bảy Mẫu (sapta-mātṛka)
Cung kính mà lánh xa
Thấy ánh sáng nơi ấy
Phóng tán như lửa mạnh
Tùy nơi trụ Pháp Giáo
Đều y theo Minh Cầm (Giới Cầm Trì Minh)
Đẳng Chính Giác Chân Tử
Tất cả được tự tại
Điều phục kẻ khó phục
Như Đại Chấp Kim Cương (Mahā-vajra-dhāra)
Lợi ích các Quân Sinh
Đồng với Quán Thế Âm (Avalokēśvara)

Trải qua sáu tháng xong
Tùy Ước Nguyện thành Quả
Thường ở nơi **Tự Tha**
Thương xót mà cứu giúp”

TRÍ CHÂN THẬT CỦA A XÀ LÊ
PHẨM THỨ MƯỜI SÁU

Bấy giờ, Ngài Trì Kim Cương lại tiếp tục hỏi Đức Đại Nhật Thế Tôn về Tâm của các Mạn Trà La Chân Ngôn, rồi nói kệ (Gāthā) rằng :

“Làm sao làm tất cả?
Chân Ngôn Thật Ngữ Tâm
Giải rớt ráo thế nào ?
Nói tên A Xà Lê (Ācārya)”

Lúc đó, Đức Thế Tôn
Đại Tỳ Lô Giá Na
Ủy dụ Kim Cương Thủ:
“Lành thay Ma Ha Tát!
Khiến Tâm ấy vui vẻ
Lại bảo lời như vậy
Giải thật kín trong kín (Bí trung Tới Bí)
Đại Tâm Chân Ngôn Trí
Nay vì ông tuyên nói
Hãy nhất Tâm lắng nghe !
Ấy chính là chữ A (𑖀)
Tâm của mọi Chân Ngôn (Nhất thiết Chân Ngôn Tâm)
Từ đây lưu xuất khắp
Vô lượng các Chân Ngôn
Dứt tất cả hý luận
Hay sinh Trí Tuệ khéo

Bí Mật Chủ! Đẳng nào?
Tâm của mọi Chân Ngữ (nhất thiết Chân Ngữ Tâm)
Phật Lượng Túc Tôn nói
Chữ A (𑖀) là hạt giống (Bīja:chủng tử)
Nên tất cả **Như Thi**
An trụ các Chi Phần
Tương ứng an bày xong
Y Pháp đều truyền khắp
Do chữ ban đầu (Bản Sơ Tự) ấy
Khắp chốn tăng thêm Chữ
Mọi Chữ dùng thành Âm
Chi Thể do đây sinh
Nên đây biến tất cả
Thân sinh mọi loại Đức

Nay nói nơi phân bày
_Phật Tử! Nhất Tâm nghe
Đem Tâm mà làm Tâm (trái Tim)
Còn lại bày Chi Phần (các phần)
Tất cả làm như vậy
Liên đồng với **Ngã Thể**
An trụ Du Già Tọa
Tìm nhớ các Như Lai
Nếu nơi Giáo Pháp ấy
Giải Trí rộng lớn này

Đại Công Đức Chính Giác
Nói là **A xà Lê** (Ācārya)
Đây tức là **Như Lai** (Tathāgata)
Cũng gọi tên là **Phật** (Buddha)

Bồ Tát (Bodhisatva) với **Phạm Thiên** (Brahma)
Tỳ Nữu (Viṣṇu), **Ma Hê La** (Mahēśvara: Đại Tự Tại)
Nhật (Āditya-deva), **Nguyệt Thiên** (Candra-deva), **Thủy Thiên** (Varuṇa-deva)
Đế Thích (Indra, hay Śakra), **Thế Gian Chủ** (Lokādhīpati, hay Prajāpati)
Hàng **Hắc Dạ** (Kāla-rātri), **Diêm Ma** (Yama)
Địa Thần (Pṛthivi) và **Diệu Âm** (Sarasvati)
Phạm Chí (Brahma-Ṛṣi) với **Thường Dục** (Āśrava)
Cũng gọi tên **Phạm Hạnh** (Brahma-carya, hay Brahma-carin)
Chúng Tỳ Khuru Lậu Tận (Chư Tăng đã giải thoát sinh tử)
Cát Tường, **Trì Bí Mật** (Guhya-dhāra)
Bậc thầy biết tất cả (Sarva-jñāna-darśana: Nhất thiết Trí Kiến)
Pháp Tự Tại (Dharmēśvara), **tài phú** (Vasu-dhāra)
Nếu trụ **Tâm Bồ Đề** (Bodhicitta)
Cùng với **Thanh Trí Tính** (Śabda-jñāna: Tính trí của âm thanh)
Chẳng vướng tất cả Pháp
Gọi là **Biến Nhất Thiết**
Tức là bậc Chân Ngữ
Trì Chân Ngôn Cát Tường
Vua của lời chân thật
Trì **Ấn Chấn Kim Cương** (Vajra-dhāra-mudra)
Hết thầy các **Tự Luân** (bánh xe Chữ)
Nếu ở tại Chi Phần
Nên biết trụ Tam Tinh (My Gian)
Chữ **Hàm** (𑖀_ HŪM) câu Kim Cương
Chữ **Sa** (𑖑_ SA) ngay dưới môi
Đây là câu Liên Hoa
Ta liền đồng Tâm Vị (vị trí của Tâm)
Tất cả Xứ tự tại
Rộng khắp mọi chủng loại
Hữu Tình với Phi Tình

Chữ **A** (𑖀_ A) Mệnh thứ nhất (Đệ Nhất Mệnh)
Chữ **Phộc** (𑖑_ VA) gọi là nước
Chữ **La** (𑖑_ RA) gọi là lửa
Chữ **Hàm** (𑖀_ HŪM) tên Phần Nộ
Chữ **Khư** (𑖑_ KHA) đồng hư không
Ấy là Điem Cực Không
Biết **Tối Chân Ngôn** này
Gọi là A Xà Lê (Ācārya)
Cần phải đủ phương tiện
Biết rõ điều Phật nói
Thường tác tinh cần tu
Sẽ được câu **Bất Tử** (Amṛta-pada)

BỔ TỰ (An bày chữ)
PHẨM THỨ MƯỜI BẢY

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo Kim Cương Thủ rằng:
Lại nữa, Bí Mật Chủ!
Chư Phật đã diễn nói
An bày các **Tự Môn**
Phật Tử! Nhất tâm nghe
Chữ **Ca** (𑖑_KA) dưới yết hầu (cổ họng)
Chữ **Khư** (𑖑_KHA) trên nóc họng (Hàm ếch)
Chữ **Nga** (𑖑_GA) làm cái cổ (phần ghi chú lại ghi là cái đầu)
Chữ **Già** (𑖑_GHA) trong yết hầu
Chữ **Già** (𑖑_CA) làm gốc lưỡi (Thiệt căn)
Chữ **Xa** (𑖑_CHA) ngay trong lưỡi
Chữ **Nhược** (𑖑_JA) làm đầu lưỡi
Chữ **Xã** (𑖑_JHA) chónh sinh lưỡi (Thiệt sinh xứ)
Chữ **Tra** (𑖑_TA) làm ống chân
Chữ **Trá** (𑖑_THA) biết bấp đùi
Chữ **Noa** (𑖑_DA) nói eo lưng
Chữ **Trà** (𑖑_DHA) dùng an ngồi (2 cái hông)
Chữ **Đa** (𑖑_TA) phần sau cuối (hậu môn)
Chữ **Tha** (𑖑_THA) biết cái bụng
Chữ **Ná** (𑖑_DA) làm hai tay (2 bàn tay)
Chữ **Đà** (𑖑_DHA) tên hông sườn
Chữ **Ba** (𑖑_PA) làm cái lưng
Chữ **Phả** (𑖑_PHA) biết lồng ngực
Chữ **Ma** (𑖑_BA) làm hai chỗ (2 khuỷu tay)
Chữ **Bà** (𑖑_BHA) dưới cánh tay
Chữ **Mãng** (𑖑_MA) trụ trái tim
Chữ **Gia** (𑖑_YA) tướng âm tàng (phần hạ bộ)
Chữ **La** (𑖑_RA) gọi con mắt
Chữ **La** (𑖑_LA) làm vàng trán
Ái (𑖑_I) **Y** (𑖑_I) hai vành mắt (I: vành mắt phải_ I: vành mắt trái)
Ồ **Ô** hai vành môi (𑖑_U: vành môi trên_ 𑖑_Ū: vành môi dưới)
É **Ái** hai lỗ tai (𑖑_E: lỗ tai phải_ 𑖑_AI: lỗ tai trái)
Ó **Áo** hai gò má (𑖑_O: gò má phải_ 𑖑_AU: gò má trái)
Chữ **Ám** (𑖑_AM) câu Bồ Đề
Chữ **Ác** (𑖑_AH) Đại Niết Bàn

Biết tất cả Pháp này
Hành Giả thành Chính Giác
Của cải Nhất Thiết Trí

Thường trụ nơi Tâm ấy
Đời xung Nhất Thiết Trí
Chính là **Tát Bà Nhược** (Sarva-jñā)

KINH ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THÂN BIẾN GIA TRÌ
QUYỂN THỨ NĂM (Hết)